

**Phụ lục 1:**  
**MỘT SỐ VĂN BẢN QUAN TRỌNG ĐÃ BAN HÀNH**



**I. NĂM 2020**

1. Công điện số 01/CĐ-UBND ngày 24/01/2020 Về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Crona gây ra.

2. Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 31/01/2020 Kế hoạch đáp ứng từng cấp độ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona.

3. Quyết định 274/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo tỉnh phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra.

4. Công văn số 315/VPUBND-KGVX ngày 05/2/2020 V/v tăng cường phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra

5. Công văn số 157/UBND-KGVX ngày 12/02/2020 về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra trong hoạt động lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

6. Công văn 440/VPUBND-KGVX ngày 18/02/2020 về việc tăng cường công tác phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp trong trường học.

7. Công văn 654/VPUBND-KGVX ngày 03/3/2020 về việc đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19.

8. Công văn số 388/UBND-KGVX ngày 16/3/2020 về việc thực hiện khai báo y tế tại cửa khẩu.

9. Công văn số 414/UBND-KGVX ngày 19/3/2020 về việc tăng cường công tác giám sát, cách ly, phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

10. Kế hoạch số 777/KH-UBND ngày 11/5/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

11. Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình do đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo ban hành quyết định số 2633/QĐ-BCĐ thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo.

12. Công văn số 1987/UBND-KGVX ngày 04/11/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**II. NĂM 2021**

13. Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 9/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021 - 2025.



14. Quyết định 895/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2022.

15. Công văn 682/UBND-NCVX ngày 03/5/2021; và 706/UBND-NCVX ngày 06/5/2021; 774/UBND-NCVX ngày 14/5/2021; 809/UBND-NCVX ngày 20/5/2021; 877/UBND-NCVX ngày 28/5/2021; 897/UBND-NCVX ngày 01/6/2021; 951/UBND-NCVX ngày 10/6/2021; 1023/UBND-NCVX ngày 17/6/2021; 1055/UBND-NCVX ngày 21/6/2021; 1111/UBND -NCVX ngày 25/6/2021);

16. Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

17. Kế hoạch số 1273/KH-UBND ngày 19/7/2021 “Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”.

18. Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 công bố danh mục thủ tục hành chính trong thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

19. Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

20. Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 về quy định việc lưu thông, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp; phòng chống thiên tai trong thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

21. Kế hoạch 2201/KH-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về việc xét nghiệm SARS-CoV-2 để giám sát chủ động COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay.

22. Kế hoạch số 2222/KH-UBND ngày 06/10/2021 về phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới.

23. Công văn số 2256/UBND-NCVX ngày 11/10/2021 về hướng dẫn hoạt động du lịch trong trạng thái bình thường mới.

24. Công văn số 2262/UBND-NCVX ngày 12/10/2021 đồng ý chủ trương cho phép tổ chức khai thác thí điểm chương trình tham quan du lịch trọn gói “Khám phá Quảng Bình trong trạng thái bình thường mới”.

25. Công văn 2275/UBND-KGVX ngày 13/10/2021 chấn chỉnh công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

26. Kế hoạch số 2300/KH-UBND ngày 15/10/2021 về Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình trong điều kiện mới gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh COVID-19.

27. Quyết định số 3375/QĐ-BYT ngày 20/10/2021 về việc Quy định tạm thời một số biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 để “Thích ứng an toàn, linh

hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” đối với từng cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

28. Các công văn về hướng dẫn cách ly, xét nghiệm, di chuyển áp dụng trong phòng, chống dịch COVID-19: Công văn 2133/UBND-NCVX ngày 29/9/2021; Công văn 2248/UBND-NCVX ngày 10/10/2021; Công văn số 2404/UBND-NCVX ngày 27/10/2021.

29. Kế hoạch số 2442/KH-UBND ngày 01/11/2021 thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

30. Công văn số 2467/UBND-NCVX ngày 05/11/2021 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

31. Công văn số 2506/UBND-NCVX ngày 10/11/2021 về việc bổ sung biện pháp tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 đối với những người về/đến từ các tỉnh, thành phố có tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp; Công văn số 2513/UBND-NCVX về việc triển khai Công điện số 8149/CD-VPCP của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; Công điện số 20/CD-UBND ngày 13/11/2021 về việc tăng cường kiểm soát dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

32. Kế hoạch số 2490/KH-UBND ngày 08/11/2021 về việc triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 12 - 17 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

33. Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng ngành du lịch trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 đến năm 2022.

34. Công văn số 2615/UBND-NCVX ngày 23/11/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch trong cơ sở lao động.

35. Công văn số 2616/UBND-NCVX ngày 23/11/2021 về việc tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

36. Công văn số 2653/UBND-NCVX ngày 29/11/2021 về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh mùa đông xuân năm 2021 - 2022; Công văn số 2694/UBND-NCVX ngày 05/12/2021 tăng cường kiểm soát, lấy mẫu xét nghiệm để phòng, chống dịch COVID-19.

37. Kế hoạch số 194/KH-TTCH ngày 06/12/2021 của Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 về triển khai xét nghiệm tầm soát SARS-CoV-2 tại các chợ, bến xe, ga tàu, cảng cá, nơi tập trung đông người trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán 2022.

38. Công văn số 2699/UBND-NCVX ngày 06/12/2021 đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn.

39. Công văn số 2794/UBND-NCVX ngày 20/12/2021 tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 4912/VPUBND-NCVX ngày 24/12/2021 tiếp tục triển khai các giải pháp giảm tử vong do COVID-19.

40. Công văn số 2883/UBND-NCVX ngày 31/12/2021 tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong dịp Tết Dương lịch 2022.



### III. NĂM 2022

41. Công điện số 01/CĐ-UBND ngày 06/01/2022 tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID -19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

42. Công văn số 09/TTCH-NCVX ngày 13/01/2022 hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch đối với các trường hợp về/đến địa phương trong dịp Tết Nguyên đán 2022.

43. Công văn số 102/VPUBND-NCVX ngày 14/01/2022 triển khai Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19.

44. Công văn số 16/TTCH-NCVX ngày 18/01/2022 hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch đối với trường hợp về/đến địa phương trong dịp Tết Nguyên đán 2022. Công văn số 93/UBND-NCVX ngày 18/01/2022 tăng cường công tác quản lý, giám sát các trường hợp cách ly tại nhà.

45. Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/01/2022 phòng, chống dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm dần 2022.

46. Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 28/01/2022 tổ chức chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân tỉnh Quảng Bình năm 2022.

47. Quyết định 303/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, tổ chức chăm sóc F0 tại nhà và tại Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

48. Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 08/02/2022 về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

49. Công văn số 164/UBND-NCVX ngày 09/02/2022 Chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

50. Công văn số 167/UBND-NCVX ngày 10/2/2022 của UBND tỉnh về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều cơ bản và nhắc lại.

51. Công điện số 03/CĐ-UBND ngày 24/02/2022 tăng cường việc tiêm vắc xin và một số biện pháp đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

52. Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 02/3/2022 về phòng, chống dịch bệnh tỉnh Quảng Bình.

53. Công văn số 568/VPUBND-NCVX ngày 03/3/2022 của về việc cung cấp thông tin phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các vấn đề liên quan.

54. Công văn số 298/UBND-NCVX ngày 04/3/2022 tiếp tục triển khai một số biện pháp tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19.

55. Kế hoạch 314/KH-UBND ngày 09/3/2022 về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

56. Công văn số 795/VPUBND-NCVX ngày 17/3/2022 triển khai thực hiện Quyết định 604/QĐ-BYT ngày 14/3/2022 và Quyết định 616/QĐ-BYT ngày 15/3/2022 về hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19.

57. Công văn số 394/UBND-NCVX ngày 17/3/2022 thực hiện Thông báo số 73/TB-VPCP ngày 15/3/2022 của Văn phòng Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19.

58. Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 17/03/2022 của UBND tỉnh về tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến và thu hút khách du lịch năm 2022.

59. Công văn số 466/UBND-NCVX ngày 25/3/2022 về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều cơ bản và nhắc lại.

60. Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 31/3/2022 triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5-11 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

61. Công văn số 515/UBND-NCVX ngày 04/4/2022 triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 496-TB/TU ngày 31/3/2022 của Thường trực tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

62. Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 06/4/2022 thực hiện Nghị quyết 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch.

63. Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 13/4/2022; Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về Quy định tạm thời một số biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 đối với từng cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (thay thế Quyết định 3375/QĐ-UBND ngày 20/10/2021).

64. Công văn số 561/UBND-KT ngày 12/4/2022 tăng cường các biện pháp quản lý, thu gom và xử lý chất thải của bệnh nhân COVID-19 điều trị tại nhà.

65. Công văn số 654/UBND-NCVX ngày 20/4/2022 tập trung triển khai một số biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới.

66. Phương án số 694/PA-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về tổ chức hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.



**Phụ lục 2**

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

	Nội dung	TỔNG	
		Số đối tượng	Số tiền
<b>A</b>	<b>Hỗ trợ theo NQ 68</b>	<b>114,817</b>	<b>168,970,920</b>
<b>I</b>	<b>Nhóm đối tượng hỗ trợ bằng tiền (QĐ 23)</b>	<b>69,729</b>	<b>121,210,810</b>
1	Tạm hoãn HĐLĐ	8,965	32,248,335
2	Ngừng việc	2,331	3,289,000
3	Cách ly y tế	29,781	37,359,145
4	Hộ kinh doanh	2,385	7,155,000
5	Chấm dứt HĐLĐ không đủ đk hưởng TCTN	14	63,940
6	HDV Du lịch	209	775,390
7	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng ...	418	1,881,000
8	Hỗ trợ lao động tự do bằng tiền theo QĐ 2502	25,626	38,439,000
<b>II</b>	<b>BHXH TỈNH</b>	<b>35,677</b>	<b>12,123,000</b>
1	Tạm dừng đóng Quỹ Hưu trí, tử tuất	230	1,755,000
2	Giảm mức đóng TNLĐ, BNN	35,447	10,368,000
<b>III</b>	<b>NHCSXH: Hỗ trợ vay trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất: (93 lượt)</b>	<b>9,411</b>	<b>35,637,110</b>

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

TT	NHÓM/ĐỐI TƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG SỐ PHÊ DUYỆT		ĐÃ THỰC HIỆN HỖ TRỢ	
			SỐ ĐỐI TƯỢNG	SỐ TIỀN (TRIỆU ĐỒNG)	SỐ ĐỐI TƯỢNG	SỐ TIỀN (TRIỆU ĐỒNG)
	<b>TỔNG CỘNG (1+2)</b>	Người	<b>161.095</b>	<b>166.877,05</b>	<b>161.095</b>	<b>166.877,05</b>
1	Số người được hỗ trợ	Người	160.972	166.686,9	160.972	166.729,8
2	Số hộ được hỗ trợ	Hộ	123	147,25	123	147,25
<b>I</b>	<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG</b>	Người	536	1.641,6	512	1.641,6
<b>II</b>	<b>HỘ KINH DOANH CÓ DOANH THU KHAI THUẾ DƯỚI 100 TRIỆU</b>	Hộ	123	147,25	123	147,25

	<b>ĐÔNG/NĂM TẠM NGỪNG KINH DOANH TỪ NGÀY 01/4/202</b>					
<b>III</b>	<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG. HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP</b>	Người	44	54,7	44	54,7
<b>IV</b>	<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM</b>	Người	15.430	15.206	15.430	15.206
1	Nhóm 1: người bán hàng rong, kinh doanh tự do không có địa điểm cố định,...	Người	15.349	15.125	15.349	15.125
2	Nhóm 2: Bán lẻ xổ số lưu động	Người	81	81	81	81
<b>V</b>	<b>NGƯỜI CÓ CÔNG; NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO; ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>	Người	144.962	149.827,5	144.962	149.827,5
1	Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	Người	18.999	28.399	18.999	28.399
2	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	Người	36.188	54.102,5	36.188	54.102,5
3	Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	Người	89.775	67.326	89.775	67.326
3.1	<i>Người thuộc hộ nghèo được hưởng hỗ trợ</i>	Người	31.296	23.469,75	31.296	23.469,75
3.2	<i>Người thuộc hộ cận nghèo được hưởng hỗ trợ</i>	Người	58.479	43.856,25	58.479	43.856,25

## TỔNG HỢP KINH PHÍ HUY ĐỘNG, PHÂN BỐ CHO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 GIAI ĐOẠN 2020-2022

Đơn vị: triệu đồng

ST T	Nội dung	Tổng nguồn lực		Kinh phí thực hiện		Kinh phí còn dư			
		NSNN	Nguồn huy động, tài trợ	NSNN	Nguồn huy động, tài trợ	KP được chuyển		KP bị hủy	
						NSNN	Nguồn huy động, tài trợ	NSNN	Nguồn huy động, tài trợ
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>664.875</b>	<b>161.374</b>	<b>656.178</b>	<b>131.373</b>	<b>6.643</b>	<b>20.806</b>	<b>2.054</b>	<b>-</b>
<b>A</b>	<b>NĂM 2020</b>	<b>213.653</b>	<b>25.288</b>	<b>213.581</b>	<b>13.720</b>	<b>72</b>	<b>2.374</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Kinh phí hoạt động giám sát, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền	367	98	367	98	-	-		
2	Kinh phí mua thuốc, vật tư, hóa chất, kit thử, vaccin, TTB, phương tiện PCD	13.793	9.637	13.793	442	-	-		
3	Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế	12.587	758	12.587	511	-	246		
4	Kinh phí cấp cho điều trị Covid-19 (Trung tâm HSTC điều trị Covid, Bệnh viện,...)	450	-	450	-	-	-		
5	Kinh phí cấp để xét nghiệm					-	-		
6	Kinh phí thực hiện cách ly y tế tập trung	5.108	1.246	5.108	1.246	-	-		
7	Kinh phí chi chế độ, phụ cấp cho cán bộ tham gia phòng, chống dịch	3.162	28	3.162	28	-	-		
8	Kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn	167.723	-	167.651		72	-		
9	Kinh phí hỗ trợ người sử dụng lao động gặp khó khăn	-	-	-	-	-	-		
10	Kinh phí hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng vắc xin phòng Covid-19	-	-	-	-	-	-		
11	Kinh phí cho công tác truyền thông, công nghệ phòng, chống dịch	21	-	21	-	-	-		
12	Khác	10.441	13.521	10.441	11.394	-	2.127	-	-
...	....								
<b>B</b>	<b>NĂM 2021</b>	<b>423.274</b>	<b>136.086</b>	<b>414.649</b>	<b>117.653</b>	<b>6.571</b>	<b>18.433</b>	<b>2.054</b>	
1	Kinh phí hoạt động giám sát, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền	985	18	984	18	0	-		
2	Kinh phí mua thuốc, vật tư, hóa chất, kit thử, vaccin, TTB, phương tiện PCD	134.961	2.337	134.959	2.337		-	2	
3	Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế	21.597	245	20.065	245	1.032	(0)	499	
4	Kinh phí cấp cho điều trị Covid-19 (Trung tâm HSTC điều trị Covid, Bệnh viện,...)	18.610	-	16.433	-	733	-	1.445	
5	Kinh phí cấp để xét nghiệm	-	-	-	-	-	-		
6	Kinh phí thực hiện cách ly y tế tập trung	24.137	2.655	23.999	2.655	138	-		
7	Kinh phí chi chế độ, phụ cấp cho cán bộ tham gia phòng, chống dịch	62.071	340	58.244	340	3.819	-	8	
8	Kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn	113.881	29	113.881	29	0	-		
9	Kinh phí hỗ trợ người sử dụng lao động gặp khó khăn	-	182	-	182	-	-		
10	Kinh phí hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng vắc xin phòng Covid-19	-	-			-	-		

ST T	Nội dung	Tổng nguồn lực		Kinh phí thực hiện		Kinh phí còn dư			
		NSNN	Nguồn huy động, tài trợ	NSNN	Nguồn huy động, tài trợ	KP được chuyển		KP bị hủy	
						NSNN	Nguồn huy động, tài trợ	NSNN	Nguồn huy động, tài trợ
11	Kinh phí cho công tác truyền thông, công nghệ phòng, chống dịch	300	-	300	-	(0)	-		
12	Khác	46.732	130.281	45.784	111.848	849	18.433	100	
<b>C</b>	<b>NĂM 2022</b>	<b>27.949</b>	<b>-</b>	<b>27.949</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Kinh phí mua thuốc, vật tư, hóa chất, kit thử, vaccin, TTB, phương tiện PCD	9.194		9.194					
2	Kinh phí chi chế độ, phụ cấp cho cán bộ tham gia phòng, chống dịch và các chi phí hỗ trợ tiền ăn bệnh nhân và chi phí khác	18.755		18.755					



Phụ lục 4

TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ DO NGÂN SÁCH TỈNH CẤP ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung Quyết định	Kinh phí được phân bổ	Đơn vị được phân bổ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>306.754</b>	
<b>A</b>	<b>Kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19</b>	<b>147.417</b>	
<b>I</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>11.500</b>	
	Kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19	9.000	Sở Y tế
	Mua hóa chất, vật tư phục vụ lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2	2.500	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
<b>II</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>126.723</b>	
1	Mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm SARS-CoV-2	48.032	Sở Y tế
2	Mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm SARS-CoV-2	75.386	Trung tâm kiểm soát bệnh tật
3	Mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm SARS-CoV-2	3.305	Bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng Hới
<b>III</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>9.194</b>	
1	Mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm SARS-CoV-2	2.084	Trung tâm kiểm soát bệnh tật
2	Mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm SARS-CoV-2	3.000	Sở Y tế
3	Mua vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm SARS-CoV-2	110	Trung tâm kiểm soát bệnh tật
4	Mua máy móc thiết bị phục vụ điều trị Covid-19	4.000	Bệnh viện hữu nghị Việt Nam -Cu ba Đồng Hới
<b>B</b>	<b>Kinh phí phục vụ phòng, chống dịch Covid-19</b>	<b>159.337</b>	
<b>I</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>17.019</b>	
1	Kinh phí phòng chống dịch	6.500	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
2	Kinh phí phòng chống dịch	1.500	Công an tỉnh
3	Kinh phí phòng chống dịch	1.500	Bộ chỉ huy biên phòng
4	Kinh phí phòng chống dịch	1.600	Mỗi huyện 200 triệu
5	Kinh phí tuyên truyền	100	Sở Thông tin truyền thông
6	Kinh phí phòng chống dịch	2.000	Sở Y tế
7	Báo quảng bình	100	

8	kinh phí vận chuyển công dân về khu cách ly	1.300	Sở Giao thông Vận tải Quảng Bình
9	Hỗ trợ kinh phí mua sắm tài sản, vật tư y tế hỗ trợ nước CHDCND Lào phòng, chống dịch Covid - 19	1.500	Sở Y tế
10	hỗ trợ, giúp đỡ Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào, tỉnh Khăm Muộn trong công tác phòng chống dịch Covid-19	250	Tỉnh đoàn
11	Kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19	250	Trung tâm kiểm soát bệnh tật
12	mua sắm vật tư phòng chống dịch bệnh	250	Trung tâm Y tế huyện Quảng Ninh
13	thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19	169	Sở Giao thông Vận tải
<b>II</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>123.563</b>	
1	Hỗ trợ các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh phòng, chống dịch Covid-19.	800	Tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh
2	Kinh phí hỗ trợ chốt kiểm dịch	346	Ban quản lý cảng cá
3	Kinh phí phòng chống dịch	5.877	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba -Đồng Hới
4	Kinh phí phòng chống dịch	300	Cao đẳng Kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Bình
5	Kinh phí phòng chống dịch	330	Cao đẳng Luật miền Trung
6	Kinh phí phòng chống dịch	39	Cục Chăn nuôi Thú y
7	Kinh phí phòng chống dịch	1.500	Công ty Quản lý hạ tầng Khu kinh tế Cửa khẩu Cha Lo
8	Kinh phí phòng chống dịch	77	Hạt Kiểm lâm Quảng Trạch
9	Kinh phí phòng chống dịch	72	Hạt Kiểm lâm Tuyên Hóa
10	Kinh phí phòng chống dịch	7.405	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
11	Kinh phí phòng chống dịch	9.569	Bệnh viện đa khoa BQB
12	Kinh phí phòng chống dịch	4.243	Bệnh viện Y dược cổ truyền
13	Kinh phí phòng chống dịch	6.815	Bệnh viện Đa khoa Đồng Hới
14	Kinh phí phòng chống dịch	2.180	Trung tâm Mắt nội tiết
15	Kinh phí phòng chống dịch	57	Trung tâm GDYKPY
16	Kinh phí phòng chống dịch	239	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh
17	Kinh phí phòng chống dịch	248	Bệnh viện đa khoa huyện huyện Lệ Thủy

18	Kinh phí phòng chống dịch	495	Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch
19	Kinh phí phòng chống dịch	1.842	Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa
20	Kinh phí phòng chống dịch	1.387	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa
21	Kinh phí phòng chống dịch	3.112	Trung tâm Y tế Minh Hóa
22	Kinh phí phòng chống dịch	4.114	Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa
23	Kinh phí phòng chống dịch	6.011	Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch
24	Kinh phí phòng chống dịch	3.449	Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn
25	Kinh phí phòng chống dịch	3.362	Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch
26	Kinh phí phòng chống dịch	5.346	Trung tâm Y tế thành phố Đồng Hới
27	Kinh phí phòng chống dịch	2.096	Trung tâm Y tế huyện Quảng Ninh
28	Kinh phí phòng chống dịch	4.982	Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy
29	Kinh phí phòng chống dịch	1.500	Công an tỉnh
30	Kinh phí phòng chống dịch	7.141	BCH bộ đội Biên phòng tỉnh
31	Kinh phí phòng chống dịch	16.019	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
32	Kinh phí phòng chống dịch	9.038	Sở Giao thông vận tải
33	Kinh phí phòng chống dịch	100	Hội đồng Y
34	Kinh phí tổ chức hoạt động truyền thông “Thiếu nhi Quảng Bình chung tay phòng chống dịch Covid-19”	30	Nhà Thiếu nhi tỉnh Quảng Bình
35	Kinh phí phòng chống dịch: phục vụ công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ và đón công dân	420	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
36	Kinh phí phòng chống dịch	460	Tỉnh đoàn Quảng Bình
37	Kinh phí phòng chống dịch: phụ cấp chống dịch	9	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình
38	Kinh phí đảm bảo tiếp nhận, cách ly y tế học viên Lào có nguy cơ mắc Covid 19 học tập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	195	Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới
39	Kinh phí phòng chống dịch	108	Chi cục Thủy sản
40	Kinh phí tổ chức hoạt động truyền thông “Thiếu nhi Quảng Bình chung tay phòng chống dịch Covid-19”	150	Các đơn vị trực tổng đài đón đoàn miền nam

41	Hỗ trợ kích hoạt các khu cách ly tại các xã, phường, thị trấn	11.700	Cấp kp hỗ trợ khu cách ly huyện xã cho UBND 8 huyện TP
42	Kinh phí phòng chống dịch	400	TT Chăm sóc sức khỏe cán bộ
<b>III</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>18.755</b>	
1	Kinh phí phòng chống dịch	99	Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy
2	Kinh phí phòng chống dịch	26	Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch
3	Kinh phí phòng chống dịch	267	Ban Quản lý cảng cá tỉnh
4	Kinh phí phòng chống dịch	908	Sở giao thông vận tải
5	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho F0, F1	1.554	Các bệnh viện điều trị Covid
6	Kinh phí phòng chống dịch	11	Trung tâm chăn nuôi thú y
7	Kinh phí phòng chống dịch	400	Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh
8	Kinh phí phòng chống dịch	354	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
9	Kinh phí phòng chống dịch	479	Trung tâm y tế các huyện, thành phố, thị xã
10	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho F0, F1, lực lượng khung điều trị	1.033	Ban chỉ huy Quân sự TP Đồng Hới
11	Kinh phí phòng chống dịch	782	Bệnh viện hữu nghị Việt nam Cu Ba – Đồng Hới
12	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho F0, F1, KP phòng chống dịch	4.009	Các Bệnh viện trực thuộc Sở Y tế
13	Kinh phí phòng chống dịch	76	Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh
14	Kinh phí phòng chống dịch	3	Trường Cao đẳng Y tế
15	Kinh phí phòng chống dịch	8.754	Các huyện, thành phố, thị xã

## PHỤ LỤC 5

## BIỂU TỔNG HỢP ỦNG HỘ HIỆN VẬT QUỸ PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

(Số liệu của Ủy ban MTTQVN tỉnh từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2022)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Hàng hóa		Ngày tháng	Ghi chú
		Chi tiết hiện vật	Quy ra tiền		
I	NĂM 2020		643.000.000		
1	Báo Công thương và một số doanh nghiệp, cá nhân	500 chai Dung dịch rửa tay khô sạch khuẩn và 9.500 khẩu trang	90.000.000	28/3/2020	Hỗ trợ trực tiếp Trung tâm tiếp nhận người cách ly Thị xã Ba Đồn, Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình, Trung tâm Y tế Quảng Trạch mỗi đơn vị 100 chai Dung dịch rửa tay khô sạch khuẩn và 2.500 khẩu trang; Bệnh viện HN VN-Cuba: 200 chai Dung dịch rửa tay khô sạch khuẩn và 2.000 khẩu trang.
2	Công ty Oxalis	10 buồng khử khuẩn tự động toàn thân sử dụng dung dịch Anolyte; 1.000 lít dung dịch Anolyte diệt khuẩn; 20.000 khẩu trang vải kháng khuẩn	520.000.000	27/3/2020	Hỗ trợ trực tiếp cho Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Cha Lo ngày 31/3/2020
3	Ban Dân vận Tỉnh ủy	20 thùng mỹ tôm, 20 thùng nước khoáng, 15 hộp khẩu trang y tế, 50 chai nước rửa tay sát khuẩn	13.000.000	31/3/2020	Hỗ trợ trực tiếp cho Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Cha Lo ngày 31/3/2020
4	Chi đoàn Đài PTTH QB và Chi đoàn Viettel QB	Dung dịch diệt khuẩn	20.000.000	14/4/2020	Sử dụng cho công tác phòng chống dịch
II	NĂM 2021		50.445.000.000		
1	Tập Đoàn Trường Thịnh	Hệ thống xét nghiệm RT-PCR	2.900.000.000	3/9/2021	Hỗ trợ trực tiếp Y tế
2	Công ty Cổ phần điện gió B&T	10,000 bộ Kit Test nhanh Covid 19	1.800.000.000	28/8/2021	Hỗ trợ trực tiếp CDC tỉnh
3	Công TY TNHH Minh Tuấn	6.000 khẩu trang MH95 và 2.300 bộ áo quần bảo hộ, 1.000 kính chắn giọt bắn	400.000.000	29/8/2021	hỗ trợ trực tiếp CDC Quảng Bình và các đơn vị phòng chống dịch

4	Nhóm người Quảng Bình tại TP HCM Tố Uyên- Hải Bình-Trọng Tài	140 thùng khẩu trang thường, 10 thùng khẩu trang N95. 12 máy Oxy, 14 máy đo Oxy SPO2, 70 dây masd	300.000.000	3/9/2021	Hỗ trợ trực tiếp Đồng Hới nhận 1/2 số hàng hóa, còn lại trao cho 03 bệnh viện điều trị bệnh nhân Covid là bệnh viện đa khoa Đồng Hới, BV Y học cổ truyền, KCL Trường cao đẳng nghề và thăm các chốt TPĐH). 12 máy Oxy, 14 máy đo Oxy SPO2, 70 dây masd trao Sở Y tế
5	Công ty Cổ phần đất xanh miền trung	Hệ thống xét nghiệm RT-PCR	2.845.000.000		Hỗ trợ trực tiếp Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
6	Nhóm người Quảng Bình tại TP HCM Tố Uyên- Hải Bình-Trọng Tài (ủng hộ lần 2)	02 tủ an toàn sinh học cấp 2 4FT ESCO; 100.000 viên thuốc chống đông của hãng Stella	700.000.000		Hỗ trợ trực tiếp Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh
7	Tập đoàn Vingroup	200.000 test nhanh; 10 máy thở	38.000.000.000		Hỗ trợ trực tiếp Y tế test nhanh; Bệnh viện VN Cu Ba Đồng hới, bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình máy thở điều trị bệnh nhân Covid
8	Công ty Cổ phần TM kỹ thuật Hải Anh	170 hộp thuốc Lung care	150.000.000		Hỗ trợ trực tiếp Trường Cao đẳng luật Miền Trung phục vụ công tác điều trị cho bệnh nhân Covid 19.
9	Công ty VCI Hà Nội	Máy lọc máy liên tục	1.300.000.000		Trao trực tiếp Bệnh viên VNC Cu Ba Đồng Hới
10	Vợ chồng Nghĩa Hương Đức Ninh	5 000 test nhanh, 04 máy thở, 02 bơm tiêm điện, 02 monito, 50 bình oxy	2.000.000.000	27/9/2021	Trao trực tiếp Y tế
11	Xí nghiệp May Hà Quảng	50.000 khẩu trang y tế	50.000.000	24/8/2021	Lãnh đạo tỉnh đi thăm và trao trực tiếp các chốt, các đơn vị TT tham gia PC dịch như TT y tế phường Nam lý, đi thăm LL y tế huyện Tuyên Hóa, TX Ba đôn
	<b>Cộng</b>		<b>51.088.000.000</b>		

## PHỤ LỤC 6

## TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ NHẬN HỖ TRỢ

(Số liệu của Ủy ban MTTQVN tỉnh từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2022)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Quyết định	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ HUY ĐỘNG ĐƯỢC</b>		<b>56.798.528.304</b>	
1	Năm 2020		2.560.021.304	Có 99 tổ chức, cá nhân hỗ trợ
2	Năm 2021		54.008.507.000	Có 415 tổ chức, cá nhân hỗ trợ
3	Năm 2022		230.000.000	Có 02 tổ chức hỗ trợ
<b>II</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ ĐÃ PHÂN BỐ</b>		<b>49.418.780.467</b>	Hưởng ứng lời phát động của Chính Phủ; lời kêu gọi của MTTW; Thư kêu gọi của tỉnh, UBMT tỉnh đã tiếp nhận và phân bổ nguồn ủng hộ Quỹ PC dịch Covid-19 từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo hướng dẫn của MTTW, ý kiến thống nhất, chủ trương của TTTU, UBND tỉnh và theo yêu cầu của nhà tài trợ. Định kỳ báo cáo theo yêu cầu, thanh quyết toán với Sở Tài chính theo quy định.
1	Năm 2020		2.190.298.000	
1.1	Hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng dịch Covid-19	QĐ 105/QĐ-MTTQ-BTT ngày 08/5/2020; ngày 13/10/2020	512.108.000	Theo yêu cầu của nhà tài trợ: Tập đoàn T&T

1.2	Hỗ trợ lực lượng tham gia công tác PC dịch Covid- 19		500.000.000	
-	BCH quân sự tỉnh	QĐ 82/QĐ-MTTQ-BTT ngày 31/3/2020; QĐ 85/QĐ-MTTQ-BTT ngày 15/4/2020	150.000.000	
-	TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh	QĐ 82/QĐ-MTTQ-BTT ngày 31/3/2020	100.000.000	
-	Sở Giao thông vận tải	QĐ 84/QĐ-MTTQ-BTT ngày 15/4/2020	50.000.000	
-	Công an tỉnh	QĐ 86/QĐ-MTTQ-BTT ngày 15/4/2020	100.000.000	
-	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	QĐ 87/QĐ-MTTQ-BTT ngày 15/4/2020	100.000.000	
1.3	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác PC dịch Covid-19		1.178.190.000	
-	Chuyển tiền hỗ trợ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	QĐ 83/QĐ-MTTQ-BTT ngày 15/4/2020; QĐ 107/QĐ-MTTQ-BTT ngày 26/5/2020; QĐ 140/QĐ-MTTQ-BTT ngày 04/9/2020	1.122.000.000	
-	Xã Thượng Hóa	QĐ 106/QĐ-MTTQ-BTT ngày 18/5/2020	56.190.000	
2	Năm 2021		28.018.426.000	

2.1	<p>... người lao động          QB tại TPHCM và 1 số tỉnh phía          Nam; Cán bộ, CS, người dân          TPHCM trong khu cách ly gặp          khó khăn do dịch Covid-19</p>		21.753.000.000	
-	<p>Hỗ trợ thông qua Hội đồng hương          QB tại TP HCM</p>	<p>QĐ 308/QĐ-MTTQ-BTT ngày          16/7/2021; QĐ 309/QĐ-MTTQ-          BTT ngày 19/7/2021; QĐ 310/QĐ-          MTTQ-BTT ngày 21/7/2021; QĐ          315/QĐ-MTTQ-BTT ngày          26/7/2021; QĐ 322/QĐ-MTTQ-BTT          ngày 30/7/2021; QĐ 345/QĐ-          MTTQ-BTT ngày 11/8/2021.</p>	4.000.000.000	
-	<p>Hỗ trợ thông qua Bưu điện tỉnh</p>	<p>QĐ 324/QĐ-MTTQ-BTT ngày          02/8/2021; QĐ 325/QĐ-MTTQ-BTT          ngày 03/8/2021; QĐ 326 và          327/QĐ-MTTQ-BTT ngày          04/8/2021; QĐ 329 và 332/QĐ-          MTTQ-BTT ngày 05/8/2021; QĐ          333,334 và 335/QĐ-MTTQ-BTT          ngày 06/8/2021; QĐ 336 và          337/QĐ-MTTQ-BTT ngày          07/8/2021; QĐ 338/QĐ-MTTQ-BTT          ngày 08/8/2021; QĐ          339,340,341/QĐ-MTTQ-BTT ngày          09/8/2021; QĐ 342/QĐ-MTTQ-BTT          ngày 10/8/2021; QĐ 343,344 /QĐ-          MTTQ-BTT ngày 11/8/2021; QĐ          346 và 349/QĐ-MTTQ-BTT ngày          12/8/2021; QĐ 355 và 356/QĐ-          MTTQ-BTT ngày 18/8/2021. QĐ</p>	17.153.000.000	



-	Hỗ trợ thông qua Liên hiệp HTX Thương mại TP HCM	QĐ 321/QĐ-MTTQ-BTT ngày 29/7/2021	600.000.000	
2.2	Hỗ trợ mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ công tác PC dịch Covid-19		4.880.426.000	
-	Chuyển tiền hỗ trợ Sở Y tế	QĐ 311/QĐ-MTTQ-BTT ngày 22/7/2021; QĐ 323/QĐ-MTTQ-BTT ngày 30/7/2021	1.193.276.000	
-	Chuyển tiền hỗ trợ Bệnh viện Y dược Cổ truyền tỉnh	QĐ 311/QĐ-MTTQ-BTT ngày 22/7/2021	1.787.150.000	
-	Chuyển tiền hỗ trợ Trung tâm Mắt nội tiết tỉnh	QĐ 311/QĐ-MTTQ-BTT ngày 22/7/2021	350.000.000	
-	Chuyển tiền hỗ trợ Bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng hới	QĐ 361/QĐ-MTTQ-BTT ngày 06/9/2021	1.000.000.000	Theo yêu cầu của Tập đoàn Sơn Hải
-	Chuyển tiền hỗ trợ Hội đông y Quảng Bình	QĐ 396/QĐ-MTTQ-BTT ngày 14/12/2021	350.000.000	
-	Chuyển tiền hỗ trợ TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh	QĐ 362/QĐ-MTTQ-BTT ngày 17/9/2021	200.000.000	
2.3	Đoàn công tác Lãnh đạo tỉnh thăm, hỗ trợ trực tiếp các lực lượng tham gia PC dịch Covid-19		1.010.000.000	
-	Chốt kiểm soát PC dịch trên quốc lộ 1 A tại xã Sen thủy, Huyện Lệ Thủy và xã Quảng Đông huyện Quảng Trạch	QĐ 277/QĐ-MTTQ-BTT ngày 18/5/2021	100.000.000	
-	UBMTTQVN huyện Bố Trạch; huyện Tuyên Hóa; Huyện Minh Hóa	QĐ 290/QĐ-MTTQ-BTT ngày 14/6/2021	150.000.000	Theo yêu cầu của CT Chua Me Đất
-	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	QĐ 290/QĐ-MTTQ-BTT ngày 14/6/2021	50.000.000	Theo yêu cầu của CT Chua Me Đất

-	Lực lượng cán bộ nhân viên y tế tình nguyện tham gia trực tiếp PC dịch tại TP HCM (03 Đoàn)	QĐ 316 và 317/QĐ-MTTQ-BTT ngày 26/7/2021; QĐ 347/QĐ-MTTQ-BTT ngày 12/8/2021;	150.000.000	
-	Ông Đặng Minh Trí	QĐ 348/QĐ-MTTQ-BTT ngày 12/8/2021	10.000.000	
-	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	QĐ 351/QĐ-MTTQ-BTT ngày 13/8/2021	100.000.000	
-	Hỗ trợ bếp ăn Trung đội công binh và Đội 589 BCH Quân sự tỉnh	QĐ 351/QĐ-MTTQ-BTT ngày 13/8/2021	50.000.000	
-	Chơi kiểm soát PC dịch số 1, số 2 tại xã Sen Thủy, Huyện Lệ Thủy và bếp ăn TT cách ly tại Trường cao đẳng Luật Miền Trung	QĐ 358/QĐ-MTTQ-BTT ngày 23/8/2021	150.000.000	
-	Bệnh viện VN Cu ba Đồng Hới	QĐ 360/QĐ-MTTQ-BTT ngày 24/8/2021	50.000.000	Theo yêu cầu của CTTNHH Hoàng Hưng
-	Sở Y tế	QĐ 360/QĐ-MTTQ-BTT ngày 24/8/2021	50.000.000	Theo yêu cầu của CTTNHH Hoàng Hưng
-	Đoàn công tác y bác sỹ tỉnh Quảng Bình đi PC dịch tại tỉnh Khăm Muộn	QĐ 360/QĐ-MTTQ-BTT ngày 24/8/2021	50.000.000	Theo yêu cầu của CTTNHH Hoàng Hưng
-	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	QĐ 360/QĐ-MTTQ-BTT ngày 24/8/2021	50.000.000	Theo yêu cầu của CTTNHH Hoàng Hưng
-	Bệnh viện đa khoa Bắc Quảng Bình	QĐ 367/QĐ-MTTQ-BTT ngày 27/9/2021	50.000.000	
2.4	Hỗ trợ gia đình có người chết, gia đình bị ảnh hưởng do dịch Covid-19		175.000.000	
-	Tỉnh đoàn tặng quà cho trẻ em tại các KCL, f0, f1 đang điều trị có hoàn cảnh khó khăn	QĐ 363/QĐ-MTTQ-BTT ngày 17/9/2021	30.000.000	



-	UBMTTQVN TP Đồng Hới, huyện Bố Trạch hỗ trợ gia đình có người chết do dịch Covid-19	QĐ 364/QĐ-MTTQ-BTT ngày 23/9/2021; QĐ 374/QĐ-MTTQ-BTT ngày 14/10/2021	18.000.000	
-	Công an tỉnh giúp đỡ người dân từ miền Nam về quê do ảnh hưởng dịch	QĐ 371/QĐ-MTTQ-BTT ngày 08/10/2021	50.000.000	
-	Đoàn Lãnh đạo tỉnh hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình bị ảnh hưởng do dịch	QĐ 381/QĐ-MTTQ-BTT ngày 10/11/2021	24.000.000	
-	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị ảnh hưởng do dịch	QĐ 387/QĐ-MTTQ-BTT ngày 23/11/2021	45.000.000	
-	Hỗ trợ sinh viên Lào bị cách ly tại trường ĐH QB do dịch	QĐ 362/QĐ-MTTQ-BTT ngày 15/9/2021	8.000.000	
2.5	Hỗ trợ khác: Hỗ trợ tỉnh Khăm Muộn PC dịch Covid-19	QĐ 372/QĐ-MTTQ-BTT ngày 08/10/2021	200.000.000	Theo yêu cầu của nhà tài trợ: Công Ty TNHH Hoàng huy Toàn
3	Năm 2022		<b>19.210.056.467</b>	
1	Hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng dịch Covid-19		222.000.000	
-	Lãnh đạo tỉnh hỗ trợ trẻ em có bố/mẹ tử vong do dịch	QĐ 416/QĐ-MTTQ-BTT	42.000.000	
-	MTTW hỗ trợ thăm các gia đình bị ảnh hưởng do dịch	QĐ 423/QĐ-MTTQ-BTT	180.000.000	Nguồn Ủy ban Trung ương MTTQVN hỗ trợ
2	Hỗ trợ lực lượng tham gia công tác PC dịch Covid- 19		120.000.000	

-	lượng tham gia PC dịch tại TP HCM	QĐ 419/QĐ-MTTQ-BTT	50.000.000	Nguồn UBMTTQVN TP Hồ Chí Minh hỗ trợ
-	Bệnh viện hữu nghị VN cu ba Đồng Hới (hỗ trợ đơn vị có lực lượng tham gia PC dịch tại TP HCM)	QĐ 419/QĐ-MTTQ-BTT	50.000.000	Nguồn UBMTTQVN TP Hồ Chí Minh hỗ trợ
-	Hỗ trợ UBMTTQ TX Ba Đồn thăm trung tâm điều trị f0 bệnh viện đa khoa Bắc QB	QĐ 438/QĐ-MTTQ-BTT	20.000.000	
3	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác PC dịch Covid-19		15.838.508.500	
-	Chuyển tiền hỗ trợ Sở Y tế	QĐ 444/QĐ-MTTQ-BTT ; QĐ 56/QĐ-MTTQ-BTT	12.418.508.500	
-	Chuyển tiền hỗ trợ bệnh viện VN Cu Ba Đồng Hới	QĐ 454/QĐ-MTTQ-BTT	2.600.000.000	
-	Chuyển tiền bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình	QĐ 455/QĐ-MTTQ-BTT	820.000.000	
4	Chuyển KP ủng hộ Quỹ Vắc xin Phòng Covid-19 cho Ủy ban Trung ương MTTQVN	QĐ 447/QĐ-MTTQ-BTT	3.029.547.967	
III	<b>KINH PHÍ CHƯA PHÂN BỐ</b>		7.379.747.837	

